

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Số: /KH-UBND

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2021

## **KẾ HOẠCH**

### **Chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục vị thành niên, thanh niên tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2021-2025**

Căn cứ Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới; Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về công tác dân số trong tình hình mới; Nghị quyết số 139/NQ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ Ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới.

Căn cứ Quyết định số 681/QĐ-TTg ngày 04/6/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành lộ trình thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững Việt Nam đến năm 2030; Quyết định số 1679/QĐ-TTg ngày 22/11/2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chiến lược Dân số Việt Nam đến năm 2030.

Căn cứ Quyết định số 3781/QĐ – BYT ngày 28/8/2020 của Bộ y tế về việc ban hành Kế hoạch hành động quốc gia về chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục cho vị thành niên, thanh niên giai đoạn 2020 – 2025.

UBND tỉnh Thanh Hóa ban hành Kế hoạch chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục cho vị thành niên, thanh niên tại Thanh Hóa giai đoạn 2021-2025, gồm các nội dung chính sau đây:

#### **I. Mục tiêu, chỉ tiêu**

##### **1. Mục tiêu chung**

Cải thiện tình trạng sức khỏe sinh sản (SKSS), sức khỏe tình dục (SKTD) của vị thành niên (VTN), thanh niên (TN); góp phần đưa VTN, TN trở thành một lực lượng lao động khỏe mạnh, phát huy hết tiềm năng để đóng góp vào sự phát triển kinh tế xã hội của đất nước, hướng tới đạt được các mục tiêu phát triển bền vững.

##### **2. Mục tiêu cụ thể**

+ **Mục tiêu 1:** Truyền thông vận động các nhà hoạch định chính sách và một số bên liên quan nhằm tạo môi trường thuận lợi cho chăm sóc SKSS, SKTD cho VTN, TN

- Các chủ trương, chính sách, hướng dẫn chuyên môn liên quan đến CSSKSS/SKTD vị thành niên, thanh niên được rà soát, bổ sung, sửa đổi và cập nhật.

- Trên cơ sở kế hoạch Chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục vị thành niên, thanh niên tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2021-2025, 100% các huyện, thị, thành phố xây dựng chương trình hành động để triển khai thực hiện.

- Triển khai thực hiện điềm ở một số địa bàn để rút kinh nghiệm và cung cấp bằng chứng.

+ **Mục tiêu 2:** Tiếp tục nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi về chăm sóc SKSS, SKTD của VTN, TN và các đối tượng liên quan (cha mẹ, thầy cô, cán bộ Hội phụ nữ, cán bộ Đoàn thanh niên...) thông qua các hoạt động truyền thông, giáo dục và tư vấn phù hợp với đặc thù của các đối tượng, ưu tiên trong trường học, khu công nghiệp, khu chế xuất và một số nhóm đối tượng thiệt thòi. Phấn đấu đến hết năm 2025 có:

- Ít nhất 80% VTN, TN có hiểu biết về những nội dung cơ bản trong chăm sóc SKSS, SKTD như tình dục an toàn, các biện pháp tránh thai, hậu quả của mang thai ngoài ý muốn và phá thai không an toàn, phòng chống các bệnh nhiễm khuẩn đường sinh dục, lây truyền qua đường tình dục.

- Ít nhất 80% các thầy cô giáo, cán bộ Hội phụ nữ, cha mẹ được cung cấp thông tin về chăm sóc SKSS, SKTD cho VTN, TN.

- Ít nhất 80% thanh niên trẻ là người lao động trong các khu công nghiệp, khu chế xuất có hiểu biết về các chế độ, chính sách của Nhà nước liên quan đến 16 công tác chăm sóc SKSS, SKTD (như Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm Y tế trong chăm sóc thai sản, biện pháp tránh thai, thông tin về các cơ sở cung cấp dịch vụ chăm sóc SKSS/SKTD...).

- Ít nhất 80% VTN, TN được cung cấp địa chỉ và biết các cơ sở cung cấp dịch vụ có chất lượng về chăm sóc SKSS, SKTD.

- Ít nhất 50% thanh niên trong độ tuổi kết hôn được cung cấp kiến thức giáo dục tiền hôn nhân.

- Ít nhất 50% thanh niên lứa tuổi 15-24 có hành vi tình dục an toàn.

+ **Mục tiêu 3:** Tăng cường tiếp cận và nâng cao chất lượng dịch vụ chăm sóc SKSS, SKTD thân thiện cho VTN, TN. Phấn đấu đến hết năm 2025 có:

- 90% cơ sở chăm sóc SKSS tại tất cả các tuyến thực hiện thông tin, giáo dục, truyền thông, tư vấn về SKSS, SKTD cho VTN, TN.

- 90% cơ sở chăm sóc SKSS tuyến tỉnh, huyện, xã có cán bộ được đào tạo về cung cấp dịch vụ chăm sóc SKSS, SKTD thân thiện cho VTN, TN.

- 50% Vị thành niên và TN được cung cấp thông tin, tư vấn SKSS, SKTD VTN, TN; tư vấn và khám sức khỏe trước khi mang thai.

- 80% nhu cầu về các biện pháp tránh thai hiện đại ở phụ nữ độ tuổi 15-24 được đáp ứng.

- Tỷ lệ mang thai ở VTN/tổng số phụ nữ mang thai trong năm báo cáo giảm từ 2,4% xuống còn 1,8%.

- Tỷ suất sinh ở VTN giảm từ 23 ca sinh/1.000 phụ nữ xuống còn 18 ca sinh/1.000 phụ nữ.

- Tỷ lệ phá thai ở VTN/tổng số phụ nữ phá thai trong năm báo cáo giảm từ 1,45% xuống còn 1%.

## **II. Quy mô và đối tượng**

### **1. Quy mô triển khai**

Triển khai trên địa bàn toàn tỉnh Thanh Hóa.

### **2. Đối tượng**

- Vị thành niên và thanh niên, trong đó bao gồm các nhóm đối tượng ưu tiên sau: nhóm VTN trong độ tuổi từ 10 đến 14; nhóm VTN, TN chưa kết hôn; nhóm VTN, TN khuyết tật; nhóm VTN, TN di cư; nhóm VTN, TN là người dân tộc thiểu số; nhóm thanh niên kể cả người trẻ dưới 30 tuổi lao động tại các khu công nghiệp; nhóm đồng giới (đặc biệt là đồng giới nam).

- Nhân viên y tế tại các cơ sở chăm sóc SKSS.

- Cha mẹ, thầy cô giáo, cán bộ Hội phụ nữ, cán bộ Đoàn thanh niên.

## **III. Các giải pháp và hoạt động**

### **1. Nhóm giải pháp tăng cường truyền thông vận động chính sách và truyền thông thay đổi hành vi**

+ *Các hoạt động về truyền thông vận động chính sách:*

- Đẩy mạnh truyền thông vận động về tầm quan trọng của SKSS, SKTD đối với VTN, TN cho các nhà hoạch định chính sách, các nhà lãnh đạo và các đại biểu dân cử.

- Huy động các Sở, ngành, đoàn thể, tổ chức chính trị xã hội, các cơ quan truyền thông đại chúng tham gia vào vận động chính sách, nguồn lực và tạo môi trường xã hội thuận lợi cho công tác chăm sóc SKSS, SKTD của VTN, TN.

- Ngành Giáo dục - Đào tạo cập nhật và triển khai Chương trình giáo dục SKSS/SKTD toàn diện bao gồm cả giáo dục kỹ năng sống cho học sinh trung học phổ thông, sinh viên ở một số trường điểm.

- Tăng cường phối hợp giữa các cơ quan/phương tiện thông tin đại chúng để cải tiến phương pháp, nội dung truyền thông về sự cần thiết và nhu cầu chăm sóc SKSS, SKTD cho VTN, TN.

+ *Các hoạt động về truyền thông giáo dục sức khỏe, nâng cao nhận thức/thái độ, thay đổi hành vi:*

- Tăng cường các hoạt động thông tin - giáo dục - truyền thông cho cộng đồng về: Kiến thức về chăm sóc SKSS, SKTD của VTN, TN, đặc biệt là kiến thức và thực hành đúng về tình dục an toàn, phòng tránh mang thai ngoài ý muốn, phòng chống các bệnh LTQĐTD; tính sẵn có và địa chỉ các cơ sở cung cấp dịch vụ chăm sóc SKSS, SKTD cho VTN, TN.

- Rà soát, chỉnh sửa và hoàn thiện các tài liệu truyền thông, giáo dục SKSS/SKTD toàn diện cho cán bộ y tế và cộng đồng, chú trọng các nhóm đối tượng ưu tiên.

- Cải tiến nội dung, đa dạng hóa các hình thức và hoạt động truyền thông trên các phương tiện truyền thông đại chúng như báo viết, báo hình, báo nói, báo

điện tử. Chú trọng tới ứng dụng các loại hình truyền thông mới như internet, truyền hình tương tác, phát thanh tương tác, sân khấu tương tác, mạng xã hội....

- Phối hợp với các sở/ban ngành, đoàn thể, các tổ chức chính trị, xã hội, hội nghề nghiệp nhằm đa dạng hoá các loại hình truyền thông đến các nhóm đối tượng ưu tiên.

- Đào tạo kỹ năng tư vấn và truyền thông trực tiếp cho đội ngũ người cung cấp dịch vụ ở các tuyến và truyền thông viên tại cộng đồng. Kết hợp giữa truyền thông tại cộng đồng và truyền thông tại các cơ sở cung cấp dịch vụ.

### ***2. Nhóm giải pháp tăng cường năng lực và hiệu quả quản lý, hoàn thiện cơ chế chính sách có liên quan đến chăm sóc SKSS, SKTD cho VTN, TN***

*Các hoạt động:*

- rà soát, bổ sung, cập nhật và hoàn thiện hệ thống chính sách chăm sóc SKSS, SKTD đối với VTN, TN. Chú trọng sử dụng bằng chứng trong việc xây dựng chính sách, đề xuất can thiệp phù hợp với điều kiện thực tế.

- Tăng cường năng lực cho mạng lưới chăm sóc SKSS, SKTD về lập kế hoạch, triển khai thực hiện, theo dõi, giám sát và đánh giá công tác chăm sóc SKSS, SKTD đối với VTN, TN tại các tuyến.

- Tăng cường chia sẻ thông tin, kinh nghiệm và phối hợp hành động giữa các ngành, các tổ chức liên quan, các địa phương, các đối tác phát triển trong nước và quốc tế trong việc triển khai các mô hình can thiệp có hiệu quả về chăm sóc SKSS, SKTD đối với VTN, TN.

- Đổi mới phương thức đào tạo liên tục theo hướng đào tạo dựa trên năng lực, đào tạo lấy học viên làm trung tâm. Thể chế hóa chế độ đào tạo cập nhật thường xuyên bắt buộc cho cán bộ y tế trong lĩnh vực chăm sóc SKSS về nội dung chăm sóc SKSS, SKTD cho VTN, TN.

### ***3. Nhóm giải pháp đảm bảo tài chính, đổi mới phương thức chi trả nhằm tăng khả năng tiếp cận và chất lượng dịch vụ chăm sóc SKSS, SKTD cho VTN, TN***

*Các hoạt động:*

- Vận động tăng đầu tư từ ngân sách nhà nước bao gồm cả kinh phí trung ương và địa phương cho chăm sóc SKSS, SKTD cho VTN, TN.

- Vận động chính sách, nguồn lực và tạo môi trường xã hội thuận lợi để chăm sóc SKSS, SKTD cho VTN, TN, trong đó lưu ý đưa hoạt động tư vấn SKSS, SKTD cho VTN, TN vào gói dịch vụ được chi trả.

- Vận động các tổ chức trong và ngoài nước, các nhà tài trợ, các đối tác phát triển hỗ trợ nguồn lực và kỹ thuật để chăm sóc SKSS, SKTD cho VTN, TN.

### ***4. Nhóm giải pháp đảm bảo nguồn nhân lực chuyên ngành và nâng cao năng lực chuyên môn SKSS, SKTD của VTN, TN cho y tế các tuyến***

*Các hoạt động:*

- Xây dựng chương trình đào tạo, biên soạn/ cập nhật Bộ tài liệu đào tạo chăm sóc SKSS, SKTD đối với VTN, TN có lồng ghép các nội dung về giới,

bạo lực giới và phòng chống bạo lực giới, hướng đến cung cấp dịch vụ thân thiện dựa trên các thực hành tốt trong nước và quốc tế khuyến nghị.

- Tổ chức các lớp đào tạo liên tục nhằm nâng cao năng lực cho nhân viên y tế các tuyến đặc biệt là tuyến xã đang làm công tác chăm sóc SKSS, SKTD đối với VTN, TN.

- Tổ chức đào tạo tại chỗ, đào tạo theo nhu cầu, chuyển giao kỹ thuật từ tuyến trên cho tuyến dưới theo phương pháp cầm tay chỉ việc về nội dung chăm sóc SKSS, SKTD đối với VTN, TN.

### ***5. Nhóm giải pháp về cơ sở vật chất, trang thiết bị, thuốc thiết yếu, khoa học, công nghệ***

*Các hoạt động:*

- Tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ chăm sóc SKSS, SKTD hướng tới dịch vụ thân thiện có chất lượng cho VTN, TN tại tất cả các tuyến.

- Nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ mới, phù hợp trong chăm sóc SKSS, SKTD cho VTN, TN, đồng thời đánh giá các mô hình, giải pháp can thiệp nhằm rút kinh nghiệm cho việc nhân rộng.

### ***6. Nhóm giải pháp nhằm nâng cao tính sẵn có và chất lượng dịch vụ chăm sóc SKSS, SKTD cho VTN, TN***

*Các hoạt động:*

- Xây dựng và rà soát cập nhật các tài liệu, hướng dẫn chuyên môn như Hướng dẫn cung cấp dịch vụ chăm sóc SKSS, SKTD thân thiện với VTN, TN; giáo dục SKSS, SKTD toàn diện cho VTN, TN.

- Tổ chức cung cấp dịch vụ chăm sóc SKSS, SKTD thân thiện với VTN - TN. Tập trung các nhóm đối tượng ưu tiên tại các tuyến huyện, xã. Các khu công nghiệp, trại mộ cô, khuyết tật.

### ***7. Nhóm giải pháp ứng dụng công nghệ thông tin và cải thiện chất lượng báo cáo thống kê y tế.***

*Các hoạt động:*

- Hoàn thiện bộ chỉ số, công cụ theo dõi, đánh giá về chăm sóc SKSS, SKTD cho VTN, TN theo các nhóm: độ tuổi, dân tộc, khu vực, trình độ học vấn, kinh tế ... và lồng ghép vào hệ thống thống kê báo cáo cũng như cơ sở dữ liệu về sức khỏe sinh sản; huấn luyện/đào tạo cho đội ngũ làm công tác thống kê, báo cáo nhằm nâng cao chất lượng báo cáo.

- Cải thiện quy trình quản lý thông tin về SKSS, SKTD cho VTN, TN (bao gồm: thu thập, phân tích, lưu trữ thông tin) trên nền tảng hệ thống thống kê báo cáo và cơ sở dữ liệu về sức khỏe sinh sản hiện có.

- Tăng cường thu thập, phân tích dữ liệu và sử dụng các thông tin đã phân tích theo độ tuổi, giới, trình độ, nơi học tập/làm việc, tôn giáo, vùng địa lý và loại hình dịch vụ liên quan tới SKSS, SKTD của VTN, TN.

## **IV. Dự kiến nhu cầu kinh phí giai đoạn 2021 - 2025**

### **1. Dự kiến kinh phí thực hiện**

- Nguồn ngân sách sự nghiệp tỉnh.
- Nguồn Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số của Trung ương.
- Nguồn từ các chương trình, dự án khác của Chính phủ.
- Nguồn xã hội hóa: Huy động các tổ chức, cá nhân ủng hộ thực hiện.
- Nguồn BHYT.
- Các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

## **2. Tổng kinh phí giai đoạn 2021 – 2025**

Tổng kinh phí: **7.875.000.000** đồng (*bằng chữ: Bảy tỷ tám trăm bảy lăm triệu đồng chẵn*)

(*Có phụ lục chi tiết kèm theo*)

## **3. Giải pháp huy động kinh phí**

- Bố trí nguồn ngân sách địa phương chi cho các hoạt động truyền thông, đào tạo, trang thiết bị...
- Huy động nguồn kinh phí từ nguồn chương trình mục tiêu Y tế - Dân số của Trung ương, nguồn từ các chương trình, dự án của Chính phủ, nguồn xã hội hóa, nguồn BHYT.
- Huy động nguồn vốn từ các nhà tài trợ như tổ chức phi chính phủ, các doanh nghiệp.

## **V. Tổ chức thực hiện**

### **1. Sở Y tế**

- Chịu trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các các sở, ban, ngành, đơn vị, địa phương liên quan tổ chức thực hiện các nội dung của kế hoạch này. Chỉ đạo thực hiện và triển khai lồng ghép vào các chương trình hiện có tại địa phương. Huy động mọi nguồn lực, triển khai thực hiện hiệu quả kế hoạch của địa phương.
- Hàng năm phối hợp với Sở Tài chính xây dựng Kế hoạch cụ thể triển khai thực hiện và dự toán kinh phí phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương trình Chủ tịch UBND tỉnh.
- Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát, đánh giá, tổng kết việc thực hiện các nội dung của Kế hoạch; định kỳ báo cáo tiến độ thực hiện Kế hoạch cho Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Y tế và các cơ quan liên quan.
- Phối hợp với Sở Giáo dục - Đào tạo cập nhật và triển khai Chương trình giáo dục SKSS/SKTD toàn diện bao gồm cả giáo dục kỹ năng sống cho học sinh trung học phổ thông, sinh viên ở một số trường điểm.
- Chỉ đạo các đơn vị y tế trên địa bàn triển khai thực hiện tốt các nội dung:
  - a) *Đối với Trung tâm Kiểm soát bệnh tật Thanh Hóa*
- Đầu mối, xây dựng kế hoạch hoạt động chăm sóc SKSS, SKTD cho VTN, TN hàng năm của địa phương trình cấp có thẩm quyền phê duyệt, đồng thời điều phối hoạt động giữa các đơn vị, tổ chức hoạt động chăm sóc SKSS, SKTD cho VTN, TN trên địa bàn tỉnh nhằm tăng cường hiệu quả phối hợp và tránh trùng lặp.
- Hướng dẫn, chỉ đạo Trung tâm Y tế triển khai các nội dung, hành động theo kế hoạch được phê duyệt.

- Tổ chức đào tạo liên tục nhằm nâng cao năng lực cho nhân viên y tế tuyến cơ sở đang làm công tác chăm sóc SKSS, SKTD đối với VTN, TN.

- Tổ chức đào tạo tại chỗ, đào tạo theo nhu cầu, chuyên giao kỹ thuật từ tuyến trên cho tuyến dưới theo phương pháp cầm tay chỉ việc về nội dung chăm sóc SKSS, SKTD đối với VTN, TN.

- Tập huấn chuyên môn cho cán bộ Y tế các tuyến (tỉnh, huyện, xã) về công tác chăm sóc SKSS, SKTD vị thành niên, thanh niên.

- Thực hiện kiểm tra, giám sát các hoạt động chăm sóc SKSS, SKTD vị thành niên, thanh niên đối với các đơn vị tuyến dưới.

- Tổ chức thực hiện triển khai các tin, bài tuyên truyền về triển khai các hoạt động chăm sóc SKSS, SKTD vị thành niên, thanh niên trên các phương tiện thông tin đại với nội dung ngắn gọn, dễ hiểu.

- Phối hợp với Đài phát thanh truyền hình, cơ quan truyền thông đại chúng tổ chức tuyên truyền về ý nghĩa và tầm quan trọng của công tác chăm sóc SKSS, SKTD vị thành niên, thanh niên, hiệu quả kinh tế xã hội ...

#### *b) Đối với trung tâm Y tế huyện/ thị xã/ thành phố*

- Tham mưu cho Ủy ban nhân dân huyện/ thị xã/ thành phố xây dựng và triển khai kế hoạch hành động chăm sóc SKSS, SKTD vị thành niên, thanh niên hàng năm tại địa phương.

- Triển khai các hoạt động chăm sóc SKSS, SKTD cho vị thành niên, thanh niên trên địa bàn huyện.

### **2. Sở Tài chính**

- Hàng năm trên cơ sở đề nghị của các đơn vị được giao nhiệm vụ thực hiện Kế hoạch “Chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục vị thành niên, thanh niên tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2021-2025” và khả năng cân đối ngân sách phối hợp với các sở ngành có liên quan thẩm định dự toán báo cáo UBND tỉnh trình HĐND quyết định.

- Phối hợp với Sở Y tế hướng dẫn, kiểm tra giám sát việc sử dụng và quyết toán nguồn kinh phí thực hiện kế hoạch theo Luật ngân sách nhà nước và các quy định hiện hành khác.

### **3. Sở Giáo dục và Đào tạo**

- Phối hợp với Sở Y tế tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nâng cao kiến thức, kỹ năng truyền thông về chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục vị thành niên cho cán bộ, giáo viên làm công tác truyền thông, giáo viên môn sinh học và giáo dục công dân trong trường học.

- Phối hợp với ngành Y tế tăng cường tổ chức các hoạt động truyền thông, giáo dục sức khỏe SKSS/SKTD toàn diện bao gồm cả giáo dục kỹ năng sống cho học sinh trung học phổ thông, sinh viên ở một số trường điểm.

### **4. Sở Thông tin và Truyền thông**

Chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan báo chí trên địa bàn tỉnh, các huyện, thị xã, thành phố thực hiện công tác thông tin, tuyên truyền nhằm tạo đồng thuận cao trong xã hội về việc triển khai thực hiện kế hoạch hành động chăm sóc SKSS,

SKTD vị thành niên, thanh niên trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025.

### **5. Báo Thanh Hóa, Đài Phát thanh và Truyền hình Thanh Hóa**

Thường xuyên phối hợp với Sở Y tế cập nhật thông tin, đưa tin, bài thông tin tuyên truyền việc triển khai, thực hiện kế hoạch hành động chăm sóc SKSS,SKTD vị thành niên, thanh niên hằng năm, góp phần đưa VTN,TN trở thành một lực lượng lao động khoẻ mạnh, phát huy hết tiềm năng để đóng góp vào sự phát triển kinh tế xã hội của tỉnh.

### **6. Sở Lao động – Thương binh và Xã hội**

- Phối hợp với Sở Y tế tổ chức tuyên truyền, phổ biến việc triển khai thực hiện kế hoạch hành động chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục cho vị thành niên, thanh niên hằng năm.

### **7. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh**

- Phối hợp chặt chẽ với Sở Y tế trong công tác truyền thông vận động đến lãnh đạo Đảng, chính quyền, đoàn thể các cấp, người có uy tín trong cộng đồng nhằm tăng cường sự ủng hộ thực hiện kế hoạch hành động chăm sóc SKSS, SKTD cho vị thành niên, thanh niên, đồng thời tích cực tham gia công tác truyền thông - giáo dục nâng cao nhận thức, thái độ và hành vi của người dân về thực hiện kế hoạch hành động chăm sóc SKSS, SKTD cho vị thành niên, thanh niên.

- Tổ chức tuyên truyền nâng cao nhận thức của cán bộ, đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân về ý nghĩa và lợi ích của chăm sóc SKSS, SKTD cho vị thành niên, thanh niên.

### **8. Hội liên hiệp phụ nữ tỉnh**

- Phối hợp với Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh triển khai các hoạt động trong kế hoạch hành động chăm sóc SKSS, SKTD trong nhóm nữ vị thành niên, thanh niên.

- Tổ chức các hoạt động truyền thông - giáo dục nhằm nâng cao nhận thức, thái độ và hành vi về chăm sóc SKSS, SKTD trong nhóm nữ vị thành niên, thanh niên.

### **9. Tỉnh đoàn Thanh Hoá**

- Phối hợp với Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh triển khai các hoạt động trong kế hoạch hành động chăm sóc SKSS, SKTD cho vị thành niên, thanh niên.

- Phối hợp tăng cường, phổ biến các hoạt động truyền thông - giáo dục nhằm nâng cao nhận thức, thái độ và hành vi về chăm sóc SKSS, SKTD vị thành niên, thanh niên, đặc biệt tổ chức đoàn trong trường học.

### **10. UBND huyện, thị xã, thành phố**

- Xây dựng Kế hoạch hành động CSSKSS, SKTD vị thành niên, thanh niên trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2021-2025 tại địa phương.

- Bố trí đủ ngân sách, nhân lực, cơ sở vật chất để triển khai thực hiện Kế hoạch tại địa phương.

- Huy động các ban, ngành, đoàn thể tại địa phương tham gia công tác tuyên truyền, vận động cho kế hoạch.

- Chỉ đạo phòng giáo dục huyện phối hợp với ngành Y tế thực hiện Chương



trình giáo dục SKSS/SKTD toàn diện bao gồm cả giáo dục kỹ năng sống cho học sinh trung học phổ thông, sinh viên ở một số trường điểm.

Căn cứ Kế hoạch này, các Sở, ban, ngành, đoàn thể và UBND các huyện, thị, thành phố có trách nhiệm triển khai thực hiện theo nhiệm vụ được phân công; định kỳ trước ngày 10 tháng 12 hàng năm báo cáo kết quả thực hiện về Sở Y tế để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh. Giao Sở Y tế làm đầu mối hướng dẫn, đôn đốc việc thực hiện nội dung Kế hoạch này, báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh và Bộ Y tế theo quy định./.

**Nơi nhận:**

- Bộ Y tế (để báo cáo);
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh (để th/h);
- UBND các huyện, thị, thành phố (để th/h);
- Lưu: VT

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Đầu Thanh Tùng**

**Dự toán kinh phí**  
**thực hiện Kế hoạch chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục vị thành niên, thanh niên**  
**tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2020-2025**

(ban hành kèm Kế hoạch số        /KH-UBND ngày    tháng    năm 2021 của UBND tỉnh Thanh Hóa)

ĐVT: 1.000 đồng

Hoạt động	Kết quả mong đợi	Kinh phí theo năm					Tổng kinh phí giai đoạn 2021-2025	Ghi chú
		2021	2022	2023	2024	2025		
<b>Mục tiêu 1: Truyền thông vận động các nhà hoạch định chính sách và một số bên liên quan nhằm tạo môi trường thuận lợi cho chăm sóc SKSS, SKTD cho VTN, TN dựa trên bằng chứng.</b>								
<b>Hoạt động 1.1</b> In ấn tài liệu truyền thông (in áp phích tuyên truyền SKSS, SKTD cho VTN, TN)	- Tài liệu truyền thông được chỉnh sửa cho phù hợp và in ấn, cấp phát đến đối tượng (VTN, TN, phụ huynh, thầy cô giáo, cán bộ y tế)	150.000	150.000	150.000	150.000	150.000	<b>750.000</b>	
<b>Hoạt động 1.2</b> Truyền thông thông qua các phương tiện thông tin đại chúng	- Xây dựng các phóng sự truyền hình, đài phát thanh huyện, bản tin sức khỏe ngành y tế về chăm sóc SKSS, SKTD	250.000	250.000	250.000	250.000	250.000	<b>1.250.000</b>	
	- Xây dựng pano về SKSS, SKTD VTN 03 huyện/năm	75.000	75.000	75.000	75.000	75.000	<b>375.000</b>	

Hoạt động	Kết quả mong đợi	Kinh phí theo năm					Tổng kinh phí giai đoạn 2021-2025	Ghi chú
		2021	2022	2023	2024	2025		
<b>Mục tiêu 2: Tiếp tục nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi về chăm sóc SKSS, SKTD của VTN, TN và các đối tượng liên quan (cha mẹ, thầy cô, cán bộ Đoàn thanh niên...) thông qua các hoạt động truyền thông, giáo dục và tư vấn phù hợp với đặc thù của các đối tượng, ưu tiên trong trường học, khu công nghiệp, khu chế xuất và một số nhóm đối tượng thiệt thòi</b>								
Hoạt động Truyền thông, giáo dục sức khỏe về những nội dung cơ bản trong chăm sóc SKSS, SKTD như: thay đổi giải phẫu tâm sinh lý VTN. Tình dục an toàn, các biện pháp tránh thai, hậu quả của mang thai ngoài ý muốn và phá thai không an toàn, phòng chống các bệnh nhiễm khuẩn đường sinh dục, lây truyền qua đường tình dục”. Tập huấn kiến thức, kỹ năng tư vấn về chăm sóc SKSS, SKTD vị thanh niên.	<b>Nhóm đối tượng 1:</b> Công nhân, người lao động trong các khu công nghiệp, khu chế xuất	250.000	250.000	250.000	250.000	250.000	<b>1.250.000</b>	
	<b>Nhóm đối tượng 2:</b> Thầy cô giáo, phụ huynh; học sinh tại các trường phổ thông trung học	200.000	200.000	200.000	200.000	200.000	<b>1.000.000</b>	
	<b>Nhóm đối tượng 3</b> Tập huấn cho đoàn thanh niên, hội phụ nữ, các tổ chức đoàn thể tại xã, thôn/bản: Tập huấn cho cán bộ y tế huyện, xã và cho giáo viên	300.000	300.000	300.000	300.000	300.000	<b>1.500.000</b>	

Hoạt động	Kết quả mong đợi	Kinh phí theo năm					Tổng kinh phí giai đoạn 2021-2025	Ghi chú
		2021	2022	2023	2024	2025		
<b>Mục tiêu 3: Tăng cường tiếp cận và nâng cao chất lượng dịch vụ chăm sóc SKSS, SKTD thân thiện cho VTN, TN</b>								
<b>Hoạt động 3.1</b> Tổ chức tập huấn hướng dẫn và thực hiện thống kê báo cáo. Giám sát.	- 100% cán bộ phụ trách công tác thống kê báo cáo tuyến tỉnh, huyện được hỗ trợ hàng năm.	300.000	300.000	300.000	300.000	300.000	<b>1.500.000</b>	
<b>Hoạt động 3.2</b> Tổ chức giao ban, hội thảo sơ kết, tổng kết		50.000	50.000	50.000	50.000	50.000	<b>250.000</b>	
<b>Tổng kinh phí</b>		<b>1.575.000</b>	<b>1.575.000</b>	<b>1.575.000</b>	<b>1.575.000</b>	<b>1.575.000</b>	<b>7.875.000</b>	
<b>Bảng chữ: Bảy tỷ tám trăm bảy lăm triệu đồng chẵn</b>								